TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2018/HNGD-ST
Ngày: 12/10/2018
"V/v Tranh chấp về
chia tài sản chung sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Châu Văn Sang**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lương Thị Kim Vân**;

Bà **Hồ Thị Mai Hương.**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện viện kiểm sát huyện Cao Lãnh: bà **Phan Thị Thu Trang** - KSV

Trong ngày 30 tháng 8 và ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2018/TLST- HNGD ngày 11/4/2018 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn" theo thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 21/TB-TA ngày 10 tháng 8 năm 2018 và thông báo mở lại phiên tòa số 40/TB-TA, ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Mai Thanh X, sinh năm 1968;
Địa chỉ: ấp 4 , xã M, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963.
Địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Người liên quan:
Nguyễn Thị Tuyết B, sinh năm: 1953;
Nguyễn H C, sinh năm: 1996.
Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh H Tú vắng mặt không lý do khi tuyên án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Mai Thanh X trình bày: Vào năm 1995 chị và anh H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 2/2018 anh chị ly hôn về tài sản anh chị tự thỏa thuận. Tuy nhiên, sau khi ly hôn hai bên không thỏa thuận được việc phân chia tài sản chung nên nay chị yêu cầu anh H chia cho chị các loại tài sản như sau:

+ Giá trị của 70 cây chanh, chanh này trước đây vợ chồng bán củi nhãn (nhãn của anh, chị đã trồng trước đó) lấy 500.000đồng mua cây giống trồng.

+ Giá trị 27 cây xoài ghép trồng năm đầu tiên khi mới về chung sống với anh H

+ Giá trị 17 cây xoài cát.

+ Giá trị nhà cải tạo lại năm 2016 gồm nâng nền, lót gạch bông, vách tường, xây sinô. Lý do chỉ yêu cầu chia giá trị các kết cấu nâng nền, lót gạch xây tường, làm sinô là vì căn nhà này là nhà của chị Tuyết B trong quá trình chung sống với anh H tại căn nhà này vợ chồng đã bỏ tiền ra để sửa chửa.

+ Đối với nhà phụ thì không phải nhà của vợ chồng tạo dựng mà là nhà của chị Tuyết B nên chị Hà không yêu cầu chia.

Tài sản trong nhà chị X thống nhất như sau:

Tài sản chị Hà được thụ hưởng gồm: 04 tủ gỗ + 01 xe hiệu max + 01 bàn đá + 01 máy may + 01 tủ lạnh.

Anh H được thụ hưởng bao gồm: 01 giường sắt, 01 bộ ngựa xi măng, 01 xe Wave Anpha màu xám do anh H đứng tên, 01 máy phát điện + 03 máy ép li, 02 moter (01 cái 01 mã lực, 01 cái 02 mã lực).

Đối với đất đai cũng như phần lên liếp chị Hà không yêu cầu chia vì phần này của chị Tuyết B.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Số tài sản mà chị Hà yêu cầu chia anh thống nhất cách giải quyết như chị Hà trình bày ở trên tức là anh đồng ý để chị Hà hưởng 04 tủ gỗ + 01 xe hiệu max + 01 bàn đá + 01 máy may + 01 tủ lạnh. Anh đồng ý nhận các loại tài sản 01 giường sắt, 01 bộ ngựa xi măng, 01 xe Wave Anpha màu xám do anh H đứng tên, 01 máy phát điện + 03 máy ép li, 02 moter (01 cái 01 mã lực, 01 cái 02 mã lực.

Đối với cây cối có trên đất anh có ý kiến như sau:

Chanh nấm trước đây đã bán nhãn cũi của chị B lấy 500.000đồng mua chanh giống trồng được thẩm định nên cây này anh không đồng ý chia cho chị Hà. Xoài ghép anh xác định trồng trước khi chị Hà về sống chung với anh nên cây này là của chị Tuyết B chứ không phải cây của 02 vợ chồng trồng nên không đồng ý chia. Xoài cát chu và xoài cát hòa lộc là cây anh tự trồng trong thời kỳ hôn nhân là của anh nên anh H không

đồng ý chia cho chị Hà. Tuy nhiên, số cây hiện trồng trên đất của chị B nếu tòa án xác định là tài sản chung anh phải chia giá trị cây cho chị Hà và nhận số cây trên anh cũng đồng ý. Còn việc cây ở trên đất của chị B thì anh với chị B sẽ thỏa thuận di dời hay giữ nguyên, không thỏa thuận được sẻ kiện bằng vụ khác.

- **Chị Nguyễn Thị Tuyết B trình bày**: chị không có ý kiến gì vì số tài sản trong nhà mà chị Hà và anh H đã thống nhất chia. Riêng đối với 27 cây xoài ghép và phần cải tại lại nhà năm 2016 là của chị nên chị tranh chấp yêu cầu tòa xác định quyền sở sở hữu cho chị theo quy định vì 27 cây xoài ghép là của chị trồng trước khi chị Hà, anh H sống chung với nhau. Năm 2016 không còn khả năng lao động giúp việc nhà ở TPHCM nên chị quyết định trở lại nhà cũ mà trước đó cho vợ chồng anh H, chị Hà ở tạm. Tuy nhiên, thời điểm này nhà hư hao nhiều nên chị có thuê anh Khanh là cháu sửa chửa lại chứ không phải vợ chồng anh H, chị Hà bỏ tiền ra sửa chửa như chị Hà trình bày. Riêng số cây xoài cát và chanh chị xác định không phải của chị trồng nhưng hiện nay cây đang trồng trên đất của chị, chị thống nhất giữ số cây nguyên trên đất không yêu cầu ai di dời. Sau khi tòa xử cây này của ai, ai được hưởng quản lý khai thác cây chị sẽ thỏa thuận với người đó di dời đi nơi khác hay tiếp tục giữ trên đất, không thỏa thuận được sẽz kiện sau bằng vụ kiện khác.

Anh Nguyễn H Tú trình bày: Anh là con của chị Hà và anh H anh xác định cha mẹ sống chung với nhau thu nhập từ việc sản xuất đều do cha giử. Năm 2016 thì cha đứng ra sửa chửa nhà từ tiền thu nhập có được trước đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:**

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp chia tài sản vợ chồng sau ly hôn và tranh chấp quyền sở hữu tài sản, địa chỉ của bị đơn ông Nguyễn Văn H tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 2, điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc thay đổi thành viên Hội đồng xét xử bà Lê Thanh Mai thay bằng ông Lê Thanh Tú các đương sự thống nhất thay đổi này thấy phù hợp với điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

- Về nội dung:

Căn cứ vào trình bày của các đương sự trong vụ án thì giữa chị Hà với anh H đã ly hôn vào năm 2018 theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2018. Tuy nhiên, về phần tài sản hai bên chưa thống

nhất cách phân chia nên chị Hà yêu cầu tòa án phân chia. Các tài sản là vật dụng sinh hoạt hàng ngày trong quá trình giải quyết vụ án chị Hà và anh H tự phân chia nên chị Hà và anh H không yêu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa hai bên đương sự anh H, chị Hà trình bày ly thân không sống chung từ năm 2014 đến năm 2018 thì ly hôn. Chị X cho rằng vào năm 2016 dù ly thân nhưng anh H có bàn bạc với chị việc sửa nhà của bà B bằng tiền của anh, chị. Anh H cho rằng năm 2016 anh đứng ra sửa nhà cho chị Hòa bằng tiền của chị B làm thuê ở TPHCM gởi về nên căn nhà sửa chữa là của chị B chứ không phải của chung vợ chồng. Chị B trình bày năm 2016 chị có nhờ em ruột là anh H đứng ra sửa nhà bằng tiền của chị làm công ở TP HCM. Anh H thừa nhận nội dung này và xác định anh tiến hành cải tạo nhà cho chị B chứ không phải anh với chị Hà bỏ tiền ra tiến hành. Lời trình bày của chị B, anh H phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Quốc Khanh là thợ nhận ra sửa chữa cải tạo từ nhà gổ sang nhà kiên cố như hiện nay. Như vậy, không có căn cứ để cho rằng năm 2016 chị Hà, anh H cùng bỏ tiền ra sửa nhà như chị Hà trình bày nên chị Hà yêu cầu chia ½ giá trị phần nhà đã sửa chữa 30.000.000đồng/2 là không có căn cứ để chấp nhận.

Xét số cây trồng trên đất chị B cho rằng chị có trồng 27 cây xoài ghép trước khi anh H, chị X lấy nhau. Sau đó, vì phải đi làm ăn ở TP HCM nên giao cho vợ chồng anh H, chị Hà quản lý sử dụng cây trái. Tại phiên Tòa, chị Hà anh H thừa nhận số cây trên là của chị B trồng nên chấp nhận yêu cầu sở hữu hợp pháp cây trên của chị B.

Xét số cây chanh và xoài cát còn lại được anh H thừa nhận là cây anh trồng trong thời gian chung sống với chị Hà. Chị B trình bày cây này chị không trồng như vậy xem đây là tài sản chung giữa chị Hà với anh H nên chị Hà yêu cầu anh H chia giá trị là có căn cứ để chấp nhận và giá trị mà anh H phải chia cho chị Hà như sau:

+ 70 cây chanh x 300.000đồng/cây = 21.000.000đồng;

+ 02 cây xoài cát chu x 970.000đồng/cây = 1.940.000đồng;

+ 15 cây xoài cát hòa lộc x 1.600.000đồng/cây = 24.000.000đồng;

Tổng cộng 46.940.000đồng

Anh H có nghĩa vụ chia cho chị hà giá trị cây cối là 23.470.000đồng.

Tại phiên tòa chị B trình không tranh chấp yêu cầu di dời số cây do anh H, chị Hà trồng trên đất của chị dù cây giao cho ai sử dụng và hiện nay số cây trồng do anh H đang khai thác nên tiếp tục giao số cây trồng cho ông H sử dụng khi nào chị B, anh H có tranh chấp yêu cầu di dời sẽ giải quyết sau bằng vụ kiện khác.

Xét lời phát biểu của đại diện Việm kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần một phần yêu cầu chị Hà, chấp nhận yêu cầu của chị B thấy phù hợp nên chấp nhận toàn bộ lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2, điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, 56 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 28, 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết B;

- Chấp nhận một phần yêu cầu chia tài sản chung của chị Mai Thanh X.

- Chị Nguyễn Thị Tuyết B được quyền sử dụng, sở hữu các loại tài sản như sau:

+ Căn nhà có kết cấu nền lót gạch, lợp ngói, khung bê tông cốt thép, vách xây tường có kích thước ngang 4m, dài 8m.

+ Xoài ghép: 27 cây;

- Buộc anh Nguyễn Văn H chia giá trị cây cối cho chị Mai Thanh Hà là 23.470.000đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm, bảy mươi nghìn).

- Anh Nguyễn Văn H được tiếp tục sử dụng toàn bộ cây gồm: 15 cây xoài cát hòa lộc, 02 cây xoài cát chu, 70 cây chanh.

(kèm theo biên bản xem xét thẩm định ngày 10/5/2018)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 1.000.000đồng để trả lại cho chị Hà vì chị Hà đã tạm ứng trước.

- Về án phí:

Chị Mai Thanh X phải nộp 1.173.500đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.800.000đồng theo biên lai số 04508 ngày 11 tháng 4 năm 2018. Sau khi khấu trừ chị Hà được nhận lại 1.626.500đồng.

- Ông Nguyễn Văn H phải nộp 1.173.500đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị Tuyết B được nhận lại 850.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nợp theo biên lai số 0000391 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang